

Số: 15/QĐ-LTK

Tân Hòa, ngày 23 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công nhiệm vụ
(Lần 6 - Áp dụng từ 23/3/2026)
Năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÝ THƯỜNG KIỆT

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ và Thông tư số 10/2004/TT-BNV ngày 19 tháng 02 năm 2004 về việc hướng dẫn thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND-TL ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Tân Hòa về việc thành lập trường Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân công các Ông (Bà) có tên theo danh sách (đính kèm) làm các nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm năm học 2025 – 2026.

Điều 2. Các Ông (Bà) có tên được hưởng lương và phụ cấp chức vụ, kiêm nhiệm từ tháng 01/2026 đến hết tháng 5/2026; hưởng các chế độ chính sách khác theo quy định hiện hành của Nhà nước, theo Quy chế chi tiêu nội bộ đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí đến khi có quyết định khác thay thế. Các Ông (Bà) có tên theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Nguyễn Thiên Trang

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
(Lần 6 - Áp dụng từ 23/3/2026)
NĂM HỌC 2025 - 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-LTK ngày 23 tháng 3 năm 2026)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ
1	Bà Ngô Nguyễn Thiên Trang	Hiệu trưởng	<p>- Bí thư chi bộ;</p> <p>- Quản trị nhà trường về: Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tổ chức thành lập hội đồng trường; tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường; Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quyết định của hội đồng trường trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; Thực hiện tuyển dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; kí hợp đồng lao động; tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật; Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, kí xác nhận học bạ số; ra quyết định khen thưởng, kỉ luật học sinh; Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường; Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà</p>

			<p>trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật; Duyệt đề kiểm tra Văn, Toán, Anh; Giám sát hoạt động của Chi đoàn, Liên đội, Tư vấn tâm lí học đường;</p> <p>- Giảng dạy bộ môn Ngữ văn 6/1.</p>
2	Ông Lê Quang Huân	Phó Hiệu trưởng	<p>- Điều hành công tác chủ nhiệm, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác chủ nhiệm trong nhà trường; báo cáo, báo cáo giải trình các vấn đề liên quan đến đơn (nặc danh), đơn khiếu nại (nếu có) trong nhà trường theo phân công của hiệu trưởng.</p> <p>- Phụ trách một số hoạt động chuyên môn theo phân công của HT; phụ trách công tác bán trú; quản sinh; thiết bị, thí nghiệm; thư viện; vệ sinh trường lớp; kỉ luật học sinh; cơ sở vật chất (điện, nước, đèn, quạt các lớp học, phòng làm việc, phòng chức năng); PCCC; phòng chống tai nạn thương tích;</p> <p>- Giám sát hoạt động của Công đoàn;</p> <p>- Giảng dạy môn LS&ĐL.</p> <p>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng.</p>
3	Bà Nguyễn Thị Xuân Tiên	TT Văn phòng	<p>- Phụ trách Thủ quỹ; kiêm nhiệm một số nhiệm vụ của kế toán theo phân công của HT;</p> <p>- Kiêm nhiệm công tác y tế học đường.</p> <p>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hiệu trưởng.</p>
4	Bà Phan Thị Phương	Nhân viên	<p>- Phụ trách Thực hành thí nghiệm, thiết bị.</p> <p>- Kiêm nhiệm Thư viện.</p>

5	Bà Đỗ Ngọc Anh Thư	Nhân viên	- Phụ trách Văn thư; TTCD. - Kiêm nhiệm Học vụ; Thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ sổ sách của nhà trường.
6	Ông Trịnh Văn Phúc	Nhân viên	Kế toán
7	Ông Nguyễn Việt Đức	Nhân viên	Quản sinh
8	Bà Nguyễn Thanh Kim Phương	Nhân viên	- Phụ trách tư vấn tâm lí: + Lập kế hoạch, thực hiện công tác tư vấn học sinh hàng năm của nhà trường; báo cáo định kì, thường xuyên theo quy định. + Quản lí, theo dõi hệ thống hồ sơ, sổ sách liên quan đến công tác tư vấn học sinh. + Phối hợp với giáo viên, nhân viên trong nhà trường tổ chức các hoạt động tư vấn học sinh (bao gồm cả tư vấn chủ động và tư vấn theo nhu cầu của học sinh, phụ huynh). + Hoàn thành các chương trình bồi dưỡng; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. - Kiêm nhiệm Tổng phụ trách.
9	Ông Đỗ Văn Tuyên	Nhân viên hợp đồng	Bảo vệ (đến 31/3/2026)
10	Ông Nguyễn Cao Sơn	Nhân viên hợp đồng	Bảo vệ
11	Bà Huỳnh Thị Ba	Nhân viên hợp đồng	Phục vụ
12	Bà Nguyễn Thị Ái Nhi	Nhân viên hợp đồng	Phục vụ
13	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	TTCM Ngữ văn - Nghệ thuật + CTCĐ	- Phó BTCB, PCT Hội đồng thi đua khen thưởng. - GVBM Văn (6A2, 8A3, 8A4) + TNH 3 (7A1)
14	Bà Phạm Khánh Minh	TTCM Toán - Tin	GVBM TNH 1 (6A4) + Toán (6A1, 6A4, 9A1); GVCN 6A4.
15	Bà Nguyễn Thị Thùy Dung	TTCM Ngoại ngữ - GDTC	Nghỉ hưởng BHXH để chữa bệnh từ 23/3/2026 đến 22/4/2026.

16	Bà Mã Hà Lan	TTCM KHTN	GVBM TNH 1 (9A2) + TNH 2 (9A2) + KHTN (6A2, 9A2); GVCN 9A2.
17	Bà Đặng Thị Xuân Đào	TTCM SĐGDCD - CN	GVBM TNH 1 (8A1) + TNH 2 (8A1) + GDCD (8A1, 8A2, 8A3, 8A4, 8A5, 9A1, 9A2, 9A3, 9A4, 9A5) + TNH 3 (8A1); GVCN 8A1.
18	Bà Vũ Duy Thị Thùy Vân	Giáo viên	GVBM TNH 1 (9A5) + TNH 2 (9A5) + Văn (6A1, 6A3, 9A1, 9A5); GVCN 9A5; NT Văn 9.
19	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Giáo viên	GVBM Văn (7A2, 7A4, 7A5, 8A1) + CLB đọc sách (7A2, 7A4, 7A5); NT Văn 7.
20	Ông Danh Minh Phụng	Giáo viên	- GVBM Văn (7A1, 7A3, 8A2, 8A5) + CLB đọc sách (7A1, 7A3); NT Văn 8. - BTCĐ, TTCĐ. - Phụ trách công tác pháp chế. - Hỗ trợ hoạt động Liên đội.
21	Ông Lê Đăng Khoa	Giáo viên	GVBM Văn (6A4, 9A2, 9A3, 9A4) + TNH 3 (8A4); NT Ngữ văn 6.
22	Ông Nguyễn Quốc Chiến	Giáo viên	GVBM Toán (8A1, 8A2, 8A5, 9A2, 9A3); NT Toán 9.
23	Ông Đoàn Thanh Phong	Giáo viên	GVBM TNH 1 (8A3) + Toán (7A1, 7A3, 7A5, 8A3); GVCN 8A3; NT Toán 7.
24	Bà Nguyễn Lê Như Ý	Giáo viên	GVBM TNH 1 (8A4) + TNH 2 (8A4) + Toán (8A2, 8A4, 9A4, 9A5); GVCN 8A4; NT Toán 8.
25	Ông Trần Vĩ Nghĩa	Giáo viên	GVBM TNH 1 (7A4) + Toán (6A2, 6A3, 7A2, 7A4); GVCN 7A4; NT Toán 6.
26	Bà Hà Trúc Giang	Giáo viên	- GVBM TNH 2 (6A4, 8A2, 8A3, 9A4) + Tin (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 8A1, 8A2, 8A3, 8A4, 8A5) + TNH 3 (8A3) + GDĐP (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 9A2, 9A3, 9A4, 9A5); NT Tin; TTCĐ. - Phụ trách phòng tin học; phụ trách các phần mềm quản lí trong nhà trường; dạy Tin học đề án (6A1,

			6A2, 6A3, 6A4, 8A1, 8A2, 8A3, 8A4, 8A5).
27	Ông Nguyễn Bá Lâm	Giáo viên	- GVBM TNH 1 (7A5) + TNH 2 (7A5) + Tin (7A1, 7A2, 7A3, 7A4, 7A5, 9A1, 9A2, 9A3, 9A4, 9A5) + TNH 3 (7A5) + GDĐP (7A3, 7A4, 7A5); GVCN 7A5. - Phụ trách phòng tin học; công tác báo điểm; xếp TKB; công tác xét tốt nghiệp và TS 10; phần mềm điểm danh AI; dạy Tin học đề án (7A1, 7A2, 7A3, 7A4, 7A5, 9A1, 9A2, 9A3, 9A4, 9A5).
28	Bà Vũ Trần Ngọc Trinh	Giáo viên	GVBM TNH 1 (8A2) + NNgữ (6A1, 7A5, 8A2, 8A3, 8A4); NT Anh 8; GVCN 8A2.
29	Bà Trần Thị Thương Huyền	Giáo viên	GVBM TNH 1 (7A1) + NNgữ (7A1, 7A4, 8A1, 8A5); GVCN 7A1; NT Anh 7.
30	Bà Lê Thị Tuyết Linh	Giáo viên	GVBM TNH 1 (9A4) + NNgữ (7A2, 7A3, 9A2, 9A3, 9A4, 9A5); GVCN 9A4; NT Anh 9.
31	Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Giáo viên	GVBM TNH 1 (6A3) + NNgữ (6A2, 6A3, 6A4, 9A1); GVCN 6A3; NT Anh 6; TTCĐ.
32	Ông Nguyễn Đức Thọ	Giáo viên	GVBM GDTC (7A1, 7A3, 7A4, 7A5, 9A1, 9A2, 9A3, 9A4, 9A5).
33	Ông Lê Thành Đạt	Giáo viên	GVBM GDTC (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 7A2, 8A1, 8A2, 8A3, 8A4, 8A5); NT GDTC.
34	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo viên	GVBM KHTN (8A1, 8A3, 8A4); TK hội đồng.
35	Bà Hoàng Thị Thu Thùy	Giáo viên	GVBM TNH 1 (6A1); TNH 2 (6A1, 6A3, 7A1) + KHTN (6A3, 7A2, 7A3); GVCN 6/1; PCT.CĐCS (3t).
36	Ông Nguyễn Tuấn Khanh	Giáo viên	GVBM KHTN (6A1, 6A4, 9A1, 9A4, 9A5); TTCĐ.
37	Ông Trần Nguyễn Hạ Long	Giáo viên	GVBM TNH 1 (9A3) + TNH 2 (9A3) + KHTN (7A1, 7A5, 9A3, 9A5); GVCN 9A3.
38	Bà Lê Hòa Ngọc Vũ	Giáo viên	GVBM TNH 1 (8A5) + TNH 2 (8A5) + KHTN (7A3, 7A4, 8A2,

			8A5); GVCN 8A5; NT KHTN 7, 8.
39	Bà Lê Thị Xuân Thảo	Giáo viên	GVBM TNH 2 (7A4) + GDCD (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 7A1, 7A2, 7A3, 7A4, 7A5) + TNH 3 (7A4) + GDĐP (7A1, 7A2, 8A1, 8A2, 8A3, 8A4, 8A5); NT GDCD; TTCĐ.
40	Bà Trần Thị Kiêm Hoa	Giáo viên	GVBM TNH 1 (6A2) + TNH 2 (6A2) + LSĐL (6A2, 6A3, 9A2, 9A3, 9A4); GVCN 6A2; NT LS&ĐL 6, 9.
41	Ông Nguyễn Văn Phước	Giáo viên	GVBM TNH 1 (7A2) + TNH 2 (7A2) + LSĐL (7A2, 8A2, 8A3, 8A4) + TNH 3 (7A2); NT HĐTN–HN; GVCN 7A2; BCH CĐ.
42	Bà Mai Thị Bích Hồng	Giáo viên	GVBM TNH 1 (9A1) + TNH 2 (9A1) + LSĐL (8A1, 8A5, 9A1, 9A5) + TNH 3 (9A1) + GDĐP (9A1); GVCN 9A1; NT LS&ĐL 7, 8.
43	Ông Trần Tiến Dũng	Giáo viên	- GVBM LSĐL (6A4, 7A1, 7A3, 7A4, 7A5) + TNH 3 (6A1, 6A2, 6A3, 6A4).
44	Ông Phạm Thanh Hải	Giáo viên	- GVBM TNH 1 (7A3) + TNH 2 (7A3) + CNghệ (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 7A1, 7A2, 7A3, 7A4, 7A5) + TNH 3 (7A3, 8A2, 8A5); TTND.
45	Ông Nguyễn An Huy	Giáo viên	- GVBM CNghệ (8A1, 8A2, 8A3, 8A4, 8A5, 9A1, 9A2, 9A3, 9A4, 9A5) + TNH 3 (9A2, 9A3, 9A4, 9A5); phụ trách Âm thanh. - Hỗ trợ hoạt động Liên đội.